

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn chị Hoàng Thị T và anh Bùi Xuân V thỏa thuận:

Anh Bùi Xuân V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Hoàng V, sinh ngày 21/3/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoàng Thị T và anh Bùi Xuân V thỏa thuận:

Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bùi Hoàng V, sinh ngày 21/3/2010 số tiền là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày mùng 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/12/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh V có đơn yêu cầu thi hành án, chị T chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Xuân V và chị Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Bùi Xuân V được miễn án phí yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng chị T phải chịu 225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh V đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng. Trả lại cho anh Bùi Xuân V số tiền 225.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001027 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga